

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Văn Sơn
- Bà Nguyễn Thị Bình;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực A - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025, về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ka R**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Số F, đường số A, Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng.
- Bị đơn: Anh **Thổ V**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Số A, đường số H, thôn D, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ka R trình bày: Chị Ka R và anh Thổ V kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng). Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại gia đình chị Ka R và chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do anh V có tính ghen tuông mù quáng, công việc của chị Ka R là buôn bán tạp hóa nên bất kể đàn ông nào tiếp xúc với chị Ka R anh V đều ghen; từ đó giữa vợ chồng nhiều lần cãi vã, anh V đánh chị Ka R. Bản thân anh V thường xuyên đi chơi, không chịu khó làm ăn để chăm lo cho gia đình, kinh tế do một mình chị Ka R gánh vác. Mặc dù chị Ka R đã nhiều lần tha thứ, mong muốn anh V thay đổi tính tình nhưng anh vẫn không thay đổi. Hiện nay, chị Ka R và anh V đã ly thân, anh V bỏ về nhà ba mẹ ở thôn D, xã T, tỉnh Lâm Đồng sống hơn 01 năm nay. Khi chị Ka R làm đơn ly hôn có thông báo cho anh V biết nhưng anh V không đồng ý đến Tòa án để giải quyết. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn nên chị Ka R yêu cầu được ly hôn với anh Thổ V.

Về con chung: Chị Ka R và anh Thổ V có 03 con chung tên Ka Vi R1, sinh ngày 21/5/2013; Thổ K' Vinh Dự, sinh ngày 20/10/2014; Thổ K' Vinh Hiền, sinh ngày 05/8/2018. Chị Ka R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Thổ V không đến tham gia nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V và cũng không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh về hôn nhân giữa chị K R2 và anh Thổ V cho thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt đến lần thứ hai, nên xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Thổ V cư trú tại xã T, tỉnh Lâm Đồng nên việc khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu

vực 17 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Thổ V vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka R và anh Thổ V kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng). Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại gia đình chị Ka R và chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình, có tính ghen tuông mù quáng; giữa vợ chồng nhiều lần cãi vã, anh V đánh chị Ka R. Chị Ka R cũng nhiều lần tha thứ và mong muốn anh V thay đổi để vợ chồng hạnh phúc nhưng anh V vẫn không thay đổi. Hiện nay, chị Ka R và anh V đã ly thân. Bản thân anh V mặc dù nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và biết rõ việc chị Ka R yêu cầu ly hôn nhưng ông D không đến tham gia tố tụng, bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ka R và anh Thổ V có mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu tiếp tục chung sống cũng không tạo dựng được hạnh phúc. Do đó, yêu cầu được ly hôn của chị Ka R với anh V là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị Ka R và anh Thổ V có 03 con chung tên Ka Vy R3, sinh ngày 21/5/2013; Thổ K' Vinh Dự, sinh ngày 20/10/2014; Thổ K' Vinh Hiền, sinh ngày 05/8/2018. Xét thấy, yêu cầu của chị Ka R là có căn cứ. Bởi, chị Ka R là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và các cháu đang được học tập tại các trường thuộc Phường B - B, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, không thích sống cùng với ba. Bản thân chị Ka R có công việc ổn định, thu nhập hằng tháng hơn 10.000.000 đồng; còn anh V không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên việc giao con cho anh V nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho việc học tập và điều kiện chăm sóc các con. Do đó,

Hội đồng xét xử giao các con tên Ka Vy R3, sinh ngày 21/5/2013; Thổ K' Vinh Dự, sinh ngày 20/10/2014; Thổ K' Vinh Hiền, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Ka R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 69, 70, 72, 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, chị Ka R có yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết chị Ka R không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka R không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ka R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Chị Ka R ly hôn với anh Thổ V.

2. Về con chung: Giao các con tên Ka Vy R3, sinh ngày 21/5/2013; Thổ K' Vinh Dự, sinh ngày 20/10/2014; Thổ K' Vinh Hiền, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Ka R trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Thổ V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Ka R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành

án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000621 ngày 16/7/2025. Chị Ka R đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV17;
- CCTHADS tỉnh;
- UBND phường Bảo Lộc 2;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái